

Bản án số: **294/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 12/7/2022  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Thu Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thanh Nga
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Chiêu Cẩm H, sinh năm 1979;
- Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ thường trú: Lô x, Chung cư C, Phường M, Quận N, TP. Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ tạm trú: Căn hộ B Tháp X, Chung cư Tiew, Đường X, Phường M, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

(Bà Chiêu Cẩm H có đơn xin vắng mặt ; ông Nguyễn Đăng H vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Chiêu Cẩm H trình bày:***

Bà Chiêu Cẩm H tự nguyện chung sống với ông Nguyễn Đăng H từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, giữa bà và ông H thường xảy ra mâu thuẫn,

nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, mặc dù đã cố gắng khắc phục nhưng vẫn không thể thay đổi nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách và không thể hàn gắn được. Mặc dù vợ chồng vẫn ở chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống và không quan tâm đến nhau nên bà xin ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông H có 02 (hai) con chung tên: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 24/9/2004 và Nguyễn Đăng Vĩnh K, sinh ngày 10/02/2012. Khi ly hôn, bà Chiêu Cẩm H yêu cầu giao cả hai con chung tên Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Đăng Vĩnh K cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Bà không yêu cầu ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Bà Chiêu Cẩm H xác nhận không có.

Bị đơn ông Nguyễn Đăng H đang thực tế cư ngụ tại Căn hộ B Tháp X, Chung cư Tiew, Đường X, Phường M, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng (Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải) nhưng ông Nguyễn Đăng H không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng như không có văn bản gửi đến Tòa án để thể hiện ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

#### ***Tại phiên tòa:***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Bà Chiêu Cẩm H được ly hôn với ông Nguyễn Đăng H.

+ Giao con chung tên Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 24/9/2004 và Nguyễn Đăng Vĩnh K, sinh ngày 10/02/2012 cho bà Chiêu Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đăng H không cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Bà Chiêu Cẩm H xác nhận không có.

Ông Nguyễn Đăng H vắng mặt không có lời khai tại Tòa án nên không xem xét, giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn là vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn. Bị đơn hiện đang cư trú tại Quận 4 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân Quận 4 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Chiêu Cẩm H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt (đơn đề ngày 19/5/2022). Bị đơn ông Nguyễn Đăng H vắng mặt không có lý do (vắng mặt lần thứ hai). Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân: Bà Chiêu Cẩm H và ông Nguyễn Đăng H chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N (Giấy chứng nhận kết hôn số 143 quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/10/2003) nên hôn nhân giữa bà Chiêu Cẩm H và ông Nguyễn Đăng H là hôn nhân hợp pháp.

Bà Chiêu Cẩm H xác nhận, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm không còn và không thể tiếp tục chung sống với ông Nguyễn Đăng H nên xin ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Đăng H đến Tòa để tham dự phiên hòa giải đoàn tụ nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Để có cơ sở xem xét yêu cầu của bà Chiêu Cẩm H, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi bà H và ông H đang sinh sống. Kết quả xác minh cho thấy: “Hiện tại, bà Chiêu Cẩm H và ông Nguyễn Đăng H có cư trú tại Căn hộ B Tháp X, Chung cư Tiew, Đường X, Phường M, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh từ năm 2018 cho đến nay, nhưng đã ly thân (không rõ thời gian). Việc mâu thuẫn giữa bà Chiêu Cẩm H và ông Nguyễn Đăng H tại địa phương thì không có. Bà Chiêu Cẩm H và ông Nguyễn Đăng H không có nộp đơn đến Ủy ban nhân dân Phường M yêu cầu hòa giải hoặc xử lý về bạo hành gia đình. Bà Chiêu Cẩm H và ông Nguyễn Đăng H có 02 con chung. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung thì cha, mẹ cùng nuôi dưỡng”.

Do ông Nguyễn Đăng H không đến Tòa án để tham gia tố tụng cũng không có văn bản gửi đến Tòa án để thể hiện ý kiến của ông H đối với yêu cầu khởi kiện của bà H nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định hôn nhân giữa bà Chiêu Cẩm H và ông Nguyễn Đăng H không hạnh phúc, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu của bà H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đăng H phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, bà H được ly hôn với ông H.

[4] Về con chung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì bà Chiêu Cẩm H và ông Nguyễn Đăng H có 02 (hai) con chung tên: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 24/9/2004 (Giấy khai sinh số 175/KS/04, Quyển số 01/P7 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận N5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/10/2004) và Nguyễn Đăng Vĩnh K, sinh ngày 10/02/2012 (Giấy khai sinh số 61, Quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/3/2012). Tại các bản tự khai ngày 20/4/2021, trẻ Nguyễn Thị Mỹ L và trẻ Nguyễn Đăng Vĩnh K có nguyện vọng sống với mẹ. Xét thấy,

việc bà Chiêu Cẩm H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Chiêu Cẩm H không yêu cầu ông Nguyễn Đăng H cấp dưỡng nuôi con.

[6] Tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Chiêu Cẩm H xác nhận không có. Ông Nguyễn Đăng H không đến Tòa án để tham gia tố tụng cũng không có văn bản gửi đến Tòa án để thể hiện ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nhung phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Chiêu Cẩm H.**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Chiêu Cẩm H được ly hôn với ông Nguyễn Đăng H.

1.2. Về con chung: Bà Chiêu Cẩm H và ông Nguyễn Đăng H có 02 (hai) con chung tên: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 24/9/2004 và Nguyễn Đăng Vĩnh K, sinh ngày 10/02/2012. Giao hai con chung tên Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 24/9/2004 và Nguyễn Đăng Vĩnh K, sinh ngày 10/02/2012 cho bà Chiêu Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Đăng H không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Đăng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở nhưng ông H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Chiêu Cẩm H xác nhận không có. Ông Nguyễn Đăng H không đến Tòa án để tham gia tố tụng cũng không có văn bản gửi đến Tòa án để thể hiện ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Chiêu Cẩm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Chiêu Cẩm H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0036338 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà Chiêu Cẩm H đã nộp đủ án phí.

**3. Quyền kháng cáo:** Bà Chiêu Cẩm H, ông Nguyễn Đăng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thị Thu Lan**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**